NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CHO SINH VIÊN KHOA LUẬT CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH TRONG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI BẰNG HÒA GIẢI THEO LUẬT HÒA GIẢI, ĐỐI THOẠI TẠI TÒA ÁN: TỪ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT ĐẾN THỰC TIỄN

Trần Vĩnh Hà
Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: hatv@ntt.edu.vn

Tóm tắt: *Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR) ngày càng khẳng định vị thế ưu việt nhờ tính linh hoạt, bảo mật và hiệu quả kinh tế. Sự ra đời của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (LHGDĐTA 2020) đã tạo ra một cơ chế giao thoa hoàn hảo giữa tính tự nguyện của ADR và quyền lực tư pháp mang tính cưỡng chế. Đối với hoạt động giáo dục đại học, đặc biệt là đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU), việc tích hợp các quy định pháp lý và kỹ năng thực tiễn về hòa giải tại Tòa án vào chương trình giảng dạy là một yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra ứng dụng. Bài viết tập trung phân tích hệ thống nguyên tắc, quyền, nghĩa vụ, điều kiện bổ nhiệm Hòa giải viên và quy trình vận hành của cơ chế này dựa trên các nguồn tài liệu pháp lý cốt lõi, từ đó đề xuất định hướng nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền giữa lý luận học thuật và thực tiễn lâm sàng pháp lý cho sinh viên khoa Luật NTTU.*

Từ khóa*: Đào tạo Luật Kinh tế, Đại học Nguyễn Tất Thành, Tranh chấp thương mại, Hòa giải đối thoại, LHGDĐTA 2020.*

IMPROVING THE QUALITY OF TRAINING FOR LAW STUDENTS SPECIALIZING IN ECONOMIC LAW AT NGUYEN TAT THANH UNIVERSITY IN RESOLVING COMMERCIAL DISPUTES THROUGH MEDIATION UNDER THE LAW ON MEDIATION AND DIALOGUE IN COURTS: FROM LEGAL PROVISIONS TO PRACTICE

Abstract: *In the context of deep international economic integration, alternative dispute resolution (ADR) methods are increasingly asserting their superior position due to their flexibility, confidentiality, and economic efficiency. The enactment of the Law on Mediation and Dialogue in Courts in 2020 (LHGDĐTA 2020) has created a perfect mechanism for the intersection between the voluntary nature of ADRs and the coercive power of the judiciary. For higher education, especially the Economic Law program at Nguyen Tat Thanh University (NTTU), integrating legal regulations and practical skills on mediation in courts into the curriculum is an urgent requirement to meet the application-oriented learning outcomes.*

Keywords*: Economic Law education, Nguyen Tat Thanh University, commercial disputes, mediation and dialogue, Law on Mediation and Dialogue at Court 2020.*

Nhận bài: 15/05/2026 Phản biện: 15/06/2026 Duyệt đăng: 22/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Định hướng đào tạo của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đối với khối ngành Luật Kinh tế luôn gắn liền với mục tiêu: "Thực học - Thực hành - Thực danh - Thực nghiệp". Đối với học phần Giải quyết tranh chấp thương mại, sinh viên không chỉ cần nắm vững các thủ tục tố tụng truyền thống theo Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS 2015) hay Hòa giải thương mại tư pháp theo Nghị định 22/2017/NĐ-CP, mà còn phải tiệm cận sâu sắc với cơ chế hòa giải tiền tố tụng theo LHGDĐTA 2020. Việc nghiên cứu toàn diện dòng chảy tư pháp này từ lý luận đến thực tiễn xử lý tại Tòa án chính là chìa khóa để nâng cao hàm lượng khoa học trong bài giảng, giúp sinh viên phát triển tư duy pháp lý nhạy bén và kỹ năng quản trị rủi ro dòng tiền cho doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các nguyên tắc cơ bản trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải tại Tòa án

Hệ thống các nguyên tắc tại Điều 3 LHGDĐTA 2020 tạo nên một chỉnh thể hoàn chỉnh: vừa mở rộng tối đa quyền tự định đoạt của doanh nghiệp, bảo vệ bí mật kinh doanh, vừa bảo đảm trật tự công cộng và tính thượng tôn pháp luật.

Nguyên tắc tự nguyện hòa giải (Khoản 1, 2 Điều 3 LHGDĐTA 2020): Tự nguyện là "linh hồn" của mọi phương thức ADR. Sự tự nguyện xuyên suốt từ khâu lựa chọn phương thức, thỏa thuận nội dung đến thực thi kết quả. Khác với Nghị định 22/2017/NĐ-CP yêu cầu phải có "Thỏa thuận hòa giải" trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp, hòa giải tại Tòa án xuất hiện khi một bên đã nộp đơn khởi kiện. Nếu một bên từ chối, quy trình

hòa giải lập tức dừng lại để chuyển sang tố tụng thông thường của BLTTDS 2015.

Minh chứng thực tế: Trong vụ tranh chấp hợp đồng logistics giữa Công ty A và Công ty B, khi Công ty A nộp đơn khởi kiện, Tòa án gửi thông báo quyền lựa chọn hòa giải. Nếu Công ty B có văn bản từ chối, Tòa án bắt buộc phải chuyển đơn để thụ lý theo BLTTDS 2015 mà không được phép ép buộc.

Nguyên tắc bảo mật thông tin (Khoản 5 Điều 3 và Điều 4 LHGDĐTA 2020): Đây là điều kiện tiên quyết đối với thương nhân nhằm bảo vệ uy tín thương hiệu và bí mật kinh doanh. Luật nghiêm cấm việc ghi âm, ghi hình, ghi biên bản chi tiết lời thoại tranh luận nếu các bên không đồng ý. Trái với nguyên tắc tiếp cận chứng cứ công khai của BLTTDS 2015, Hòa giải viên (HGV) theo LHGDĐTA 2020 có quyền gặp riêng từng bên (Caucus) để lắng nghe thông tin bí mật mà không được tiết lộ cho bên kia khi chưa được phép.

Minh chứng thực tế: Tranh chấp sở hữu trí tuệ phần mềm giữa hai doanh nghiệp công nghệ. Tại phòng hòa giải, bên bị kiện thừa nhận lỗi kỹ sư và đề xuất đền bù 500 triệu đồng để giữ bí mật. Nếu hòa giải bất thành, bên khởi kiện không được dùng lời thừa nhận này làm chứng cứ trước Hội đồng xét xử.

Hòa giải viên tiến hành hòa giải độc lập và tuân thủ pháp luật (Khoản 7 Điều 3 LHGDĐTA 2020): HGV không chịu áp lực từ Thẩm phán hay Lãnh đạo Tòa án nơi bổ nhiệm họ. Khác với Thẩm phán trong tố tụng dân sự nắm quyền phán quyết cuối cùng dễ tạo áp lực tâm lý bắt các bên thỏa hiệp, HGV chỉ đóng vai trò trung gian hỗ trợ, giúp không khí phòng hòa giải cởi mở và bình đẳng.

Nội dung thỏa thuận hòa giải không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và không trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc bên thứ ba (Khoản 4 Điều 3 LHGDĐTA 2020):

Đây là giới hạn pháp lý tối cao. Các bên không được lợi dụng sự bảo mật để "bắt tay ngầm" trốn thuế, tẩu tán tài sản khi chuẩn bị phá sản, hoặc cấn trừ công nợ sai giá trị gây ảnh hưởng đến trật tự kinh tế.

Minh chứng thực tế: Công ty X và Y tranh chấp nợ hợp đồng mua bán nguyên liệu. Họ tự nguyện thỏa thuận: Y giảm 2 tỷ tiền nợ, đổi lại X xuất hóa đơn khống cho công ty con của Y để trốn thuế. HGV phát hiện hành vi trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước nên đã từ chối ghi nhận biên bản hòa giải thành.

Bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa các bên (Khoản 3 Điều 3 LHGDĐTA 2020): Nguyên tắc này giúp xóa bỏ khoảng cách về vị thế dòng tiền hay quy mô giữa các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs).

Minh chứng thực tế: Tranh chấp giữa Tập đoàn Bất động sản lớn và doanh nghiệp SMEs mua văn phòng. Đoàn luật sư của Tập đoàn gây áp lực tâm lý, ngắt lời đối phương. HGV đã can thiệp, phân chia thời lượng phát biểu ngang nhau và yêu cầu phía Tập đoàn cung cấp tài liệu kỹ thuật minh bạch cho bên mua tiếp cận.

Ngôn ngữ dùng trong hòa giải là tiếng Việt (Khoản 8 Điều 3 và Điều 31 LHGDĐTA 2020): Nhằm bảo đảm quản lý nhà nước nhưng vẫn linh hoạt cho phép thương nhân nước ngoài sử dụng ngôn ngữ riêng thông qua người phiên dịch hợp pháp, đẩy nhanh tiến độ mà không bị nghẽn ở thủ tục hành chính tư pháp.

2.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hòa giải tranh chấp thương mại

Quyền và nghĩa vụ của các bên phản ánh đậm nét tính chất tôn trọng tối đa sự tự định đoạt và tự do kinh doanh của thương nhân.

Về quyền của đương sự (Khoản 1 Điều 8 LHGDĐTA 2020):

Nhóm quyền chủ động tham gia và lựa chọn nhân sự: Quyền đồng ý/từ chối hòa giải và quyền chủ động chọn HGV am hiểu chuyên sâu về lĩnh vực tranh chấp (logistics, tín dụng, xây dựng...) trong danh sách công khai của Tòa án.

Nhóm quyền định đoạt nội dung và quy trình: Tự quyết định phương án hòa giải thành (giảm nợ, gia hạn, thay đổi cách giao hàng) không chịu sự áp đặt phán quyết; quyền yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành (có giá trị cưỡng chế thi hành tương đương bản án); và quyền chấm dứt hòa giải bất kỳ lúc nào nếu thấy đối phương thiếu thiện chí.

Nhóm quyền hỗ trợ: Tự mình hoặc đề nghị mời Luật sư kinh tế, người phiên dịch tham gia bảo vệ quyền lợi.

Về nghĩa vụ của đương sự (Khoản 2 Điều 8 LHGDĐTA 2020): Để phòng hòa giải không biến thành nơi "câu giờ", các bên phải tuân thủ nghĩa vụ ứng xử thiện chí, bình đẳng; trình bày chính xác nội dung vụ việc và cung cấp chứng cứ trung thực. Đồng thời, phải chấp hành nghĩa vụ có mặt theo giấy mời (vắng mặt không lý do chính đáng đến lần thứ hai, HGV sẽ chấm dứt hòa giải) và tự giác thực hiện kết quả đã ký kết.

2.3. Điều kiện bổ nhiệm Hòa giải viên tại Tòa án: Bộ lọc năng lực và thâm niên

Để giải quyết hiệu quả các tranh chấp kinh tế đan xen nhiều luật chuyên ngành phức tạp, tiêu chuẩn bổ nhiệm HGV tại Tòa án được thiết kế hết sức khắt khe theo Điều 10 LHGDĐTA 2020. Bên cạnh tiêu chuẩn về tư cách công dân, phẩm chất đạo đức khách quan trung thực để tránh rủi ro bị mua chuộc, luật thiết lập "bộ lọc năng lực" chuyên môn tối thiểu 10 năm công tác đối với Luật sư, chuyên gia, nhà khoa học pháp lý hoặc người có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

Sự khắt khe này tạo ra khoảng cách học thuật lớn khi đối chiếu với Nghị định 22/2017/NĐ-CP (vốn chỉ yêu cầu thâm niên 02 năm đối với người có bằng đại học luật/kinh tế). Điều này là hoàn toàn hợp lý bởi kết quả hòa giải thành của HGV tại Tòa án sẽ được chuyển giao sang Thẩm phán ra quyết định công nhận và có giá trị cưỡng chế thi hành lập tức, đòi hỏi một bản lĩnh nghề nghiệp và trải nghiệm thực tế dày dặn.

2.4. Quy trình giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải tại Tòa án

Quy trình vận hành là một dòng chảy thủ tục liên tục, áp lực cao từ khâu hành chính tư pháp đến phòng hòa giải biệt lập:

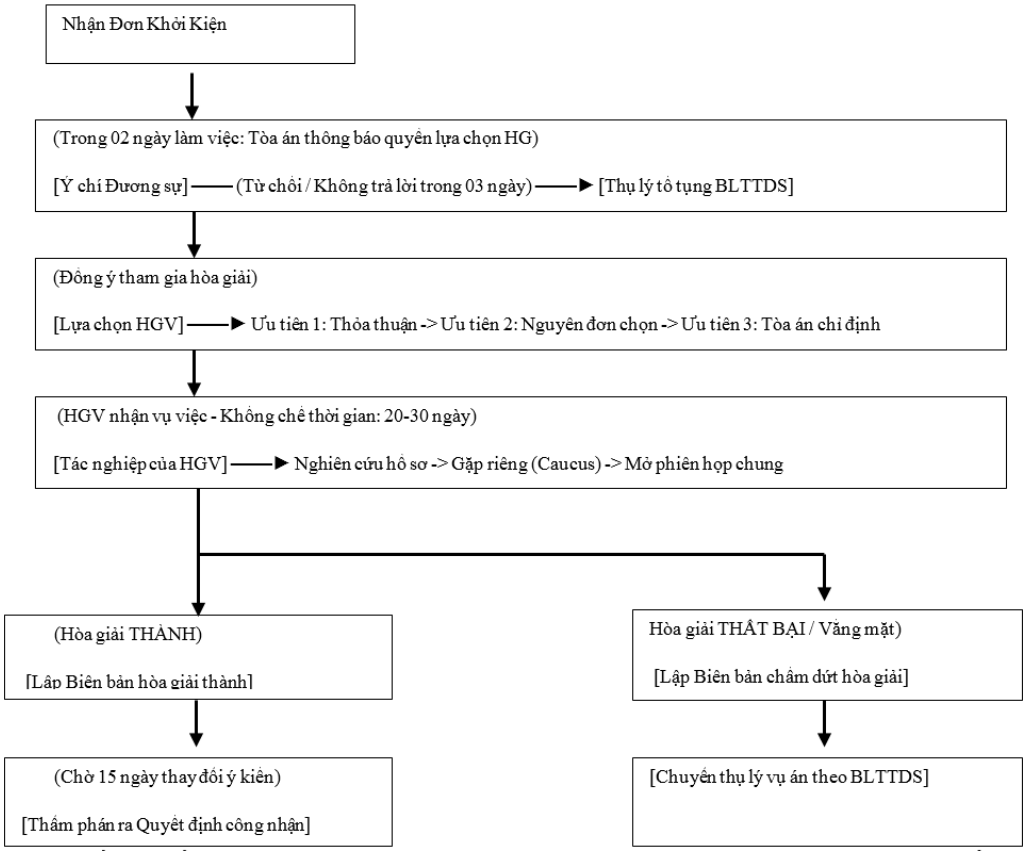

Thời hạn khống chế 20 ngày (vụ việc phức tạp gia hạn không quá 30 ngày) theo Điều 20 LHGDĐTA 2020 là một ưu thế tuyệt đối cho doanh nghiệp giải bài toán "thời gian là vàng bạc", rút ngắn hơn rất nhiều so với thời hạn chuẩn bị xét xử kéo dài từ 2 đến 4 tháng của BLTTDS 2015.

2.5. Cơ chế kiểm soát tư pháp và Hiệu lực của Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành

Giai đoạn công nhận kết quả hòa giải thành đánh dấu sự chuyển giao từ hoạt động bổ trợ thỏa thuận sang giai đoạn kiểm soát mang tính quyền lực nhà nước do Thẩm phán độc quyền thực hiện.

Quy trình và điều kiện công nhận (Điều 32, 33 LHGDĐTA 2020): Sau khi lập biên bản hòa giải thành, doanh nghiệp có "khoảng thời gian mở" 15 ngày để bình tâm suy xét các cam kết kinh tế lớn hoặc thông qua Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông. Hết hạn, Thẩm phán tiến hành kiểm tra 5 điều kiện "vàng", đặc biệt thẩm định tư cách đại diện hợp pháp của người ký kết và kiểm tra nội dung thỏa thuận có xâm phạm lợi ích bên thứ ba hay trốn tránh nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước hay không.

Hiệu lực dứt điểm (Điều 35 LHGDĐTA 2020): Quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Điều này cắt đứt hoàn toàn rủi ro đối phương "lật lọng" sử dụng

thủ tục phúc thẩm để kéo dài thời gian chiếm dụng vốn như trong tố tụng truyền thống. Quyết định được đưa thẳng đến cơ quan Thi hành án dân sự để cưỡng chế phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản nếu bên có nghĩa vụ cố tình vi phạm.

III. THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TÒA ÁN TP.HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO TẠI ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

3.1. Đánh giá thực tiễn áp dụng tại Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế năng động nhất cả nước, dẫn đến số lượng tranh chấp kinh doanh thương mại thụ lý hàng năm rất lớn. Qua thực tiễn áp dụng LHGDĐTA 2020 tại các Tòa án quận, huyện và Tòa án nhân dân TP.HCM, cơ chế hòa giải tiền tố tụng đã giúp giảm tải áp lực xét xử đáng kể. Tuy nhiên, rủi ro thực tế phát sinh thường nằm ở "lỗi kỹ thuật" khi các bên tham gia thỏa thuận cấn trừ công nợ xâm phạm đến quyền lợi bên thứ ba không có mặt tại phiên họp, hoặc người đại diện ký biên bản vượt quá thẩm quyền quy định trong điều lệ công ty. Điều này đặt ra yêu cầu HGV tại Tòa án không chỉ vững luật tố tụng mà còn phải cực kỳ nhạy bén về mặt quản trị kinh tế.

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên Luật Kinh tế Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Từ nền tảng lý luận hệ thống quy định và bài học thực tiễn nêu trên, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới giảng dạy học phần giải quyết tranh chấp thương mại tại NTTU như sau:

Chuẩn hóa cấu trúc thuật ngữ và mô hình hóa bài giảng: Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên phân định rõ bản chất pháp lý của các mô hình hòa giải, sử dụng chuẩn xác thuật ngữ viết tắt chuẩn pháp lý (LHGDĐTA 2020). Xây dựng sơ đồ tư duy dòng chảy hồ sơ và các bảng so sánh đối chiếu kỹ thuật giữa "Hòa giải theo LHGDĐTA 2020" và "Hòa giải trong tố tụng (BLTTDS 2015)" nhằm khắc sâu kiến thức lý luận hệ thống cho người học.

Đưa các tình huống lâm sàng (Case studies) vào bài tập nhóm: Thay vì giải quyết các bài tập tình huống thuần lý thuyết, giảng viên cần khai thác sâu các bẫy pháp lý thực tế liên quan đến Điều 33 LHGDĐTA 2020. Điển hình là việc phân tích các vụ án doanh nghiệp lợi dụng phòng hòa giải bảo mật để thực hiện các giao dịch giả tạo, tẩu tán tài sản khi chuẩn bị phá sản nhằm trốn nghĩa vụ với Nhà nước hoặc bên thứ ba. Sinh viên phải đóng vai Thẩm phán tiến hành "lưới lọc tư pháp" để thẩm định điều kiện công nhận.

Tổ chức mô hình diễn án "Phiên họp hòa giải tại Tòa án": Khoa Luật NTTU cần tăng cường các giờ học thực hành thông qua mô hình diễn án đóng vai: Sinh viên đóng vai Hòa giải viên (đòi hỏi kỹ năng điều phối, cân bằng quyền lực giữa tập đoàn lớn và doanh nghiệp SMEs), vai Đương sự doanh nghiệp (thực hiện quyền lựa chọn nhân sự, bảo vệ bí mật thương mại), và vai Thẩm phán kiểm soát điều kiện ban hành quyết định. Phương pháp này giúp sinh viên thấu hiểu sâu sắc tư duy quản trị rủi ro dòng tiền và bảo hộ thương hiệu trong kỷ nguyên kinh tế số.

IV. KẾT LUẬN

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 là một công cụ pháp lý tối tân, kết hợp nhuần nhuyễn tính linh hoạt của ADR và tính quyền lực của cơ quan tư pháp. Việc mổ xẻ chi tiết các mắt xích pháp lý từ nguyên tắc, thẩm quyền đến hiệu lực cưỡng chế thi hành của quyết định công nhận kết quả hòa giải thành mang lại hàm lượng khoa học cao cho công tác nghiên cứu học thuật. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu này vào thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành không chỉ nâng tầm chất lượng đào tạo mà còn cung ứng cho thị trường lao động đội ngũ Cử nhân Luật Kinh tế chất lượng cao, có tư duy đối thoại văn minh và kỹ năng hành nghề vững vàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 (LHGDĐTA 2020).
Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).
Nghị định số 22/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Hòa giải thương mại.